TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số : 14/2019/DS-ST
Ngày : 17-4-2019
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Quốc Tiết
Ông Trần Quang Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý 16/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP T (Ngân hàng). Địa chỉ: Bà Triệu, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng: Ông Lê Đức N – Chuyên viên xử lý nợ thuộc Công ty TNHH Quản lý nợ và khai thác tài sản ngân hàng TMCP T. Địa chỉ: Tầng A, đường B, phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2018).

- Bị đơn:

1/ Ông Huỳnh Hải Â. Địa chỉ: hẻm 353, đường 827 ấp X, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

2/ Bà Huỳnh Thị Hồng P. Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện T, tỉnh Long An

Người đại diện theo ủy quyền của bà P: Ông Bùi Văn Vủ L. Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: đường A, phường B, Quận C8, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền ngày 12/02/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-12-2018, 29-12-2018 của Ngân hàng và quá trình giải quyết vụ án ông Lê Đức N là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/9/2016 Ngân hàng TMCP T ký hợp đồng tín với ông Huỳnh Hải Â và bà Huỳnh Thị Hồng P vay 133.000.000 đồng, thời hạn vay là 60 tháng, hợp đồng tín dụng số TPU 20160353/HĐTD ngày 14/09/2016, mục đích vay để mua ô tô, lãi suất là 2.5%/ tháng, lãi suất thả nổi, được điều chỉnh định kỳ một tháng một lần. Ông Â, bà P có trách nhiệm thanh toán gốc và lãi vay hàng tháng theo dư nợ giảm dần. Tính đến ngày 16/4/2019 ông Â, bà P còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 95.048.926 đồng, tiền lãi trong hạn 10.568.667 đồng, lãi quá hạn là 3.036.960 đồng. Tổng cộng là 108.639.127 đồng.

Đến nay mặc dù hợp đồng chưa đến hạn nhưng ông Â và bà P đã ly hôn đã vi phạm thỏa thuận của hợp đồng vay về việc thanh toán hàng tháng (tại điểm (iii) khoản 1.4, Điều 8 của hợp đồng tín dụng).

Phần tài sản đảm bảo cho việc thế chấp bao gồm: xe ô tô biển số 62C-072.49 và giấy đăng ký xe ô tô do ông Huỳnh Hải Â đứng tên, được công an tỉnh Long An cấp ngày 22/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số TPU 20160353/HĐTD ngày 14/9/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 14/9/2016.

Do ông Â và P đã ly hôn, nên Ngân hàng yêu cầu ông Â, bà P phải có trách nhiệm liên đới thanh toán một lần khi án có hiệu lực pháp luật số tiền vốn vay và lãi theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho Ngân hàng Tính đến ngày 16/4/2019 ông Â, bà P còn nợ lại Ngân hàng tổng cộng vốn và lãi trong hạn, lãi quá hạn là là 108.639.127 đồng. Số tiền lãi phát sinh từ ngày 17/4/2019 trở về sau sẽ được tính theo thỏa thuận hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

Về hợp đồng thế chấp Ngân hàng yêu cầu tiếp tục thực hiện biện pháp bảo đảm cho đến khi ông Â, bà P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp ông Â, bà P không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bị đơn để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận.

Ông Huỳnh Hải Â là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ông Bùi Văn Vủ L là người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Hồng P là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thì bà P, ông Â còn nợ Ngân hàng vốn và lãi, tổng cộng là 108.639.127 đồng, bà P đồng ý để ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để tất toán khoản nợ với ngân hàng. Trường hợp không thỏa thuận được thì bà P đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp ông Â thanh toán vốn và lãi xong cho Ngân hàng thì ông Â được quyền sở hữu xe ô tô biển số 62C-072.49.

Tại phiên toà ông N, ông L không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ của vụ án và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ngân hàng TMCP T khởi kiện ông Huỳnh Hải Â, bà Huỳnh Thị Hồng P về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông Huỳnh Hải Â vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Âu.

[2] Về nội dung vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng yêu cầu ông Â, bà P phải liên đới trả nợ vốn vay và lãi suất theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn tổng cộng là 108.639.127 đồng. Bà P đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 62C-072.49 và giấy đăng ký xe ô tô do ông Huỳnh Hải Â đứng tên, được công an tỉnh Long An cấp ngày 22/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số TPU 20160353/HĐTD ngày 14/9/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 14/9/2016 để khấu trừ nợ vốn vay và lãi suất với Ngân hàng. Tuy nhiên, ông Â vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc khởi kiện của Ngân hàng nên không thỏa thuận được.

[3] Ông Â đã được Tòa án tống đạt văn bản tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông Â bỏ mặc và không chứng minh cho quyền lợi của mình trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Â, bà P phải liên đới có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, tổng cộng là 108.639.127 đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Lãi suất phát sinh từ ngày 17/4/2019 tiếp tục được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi ông Â, bà P trả xong nợ trên cho Ngân hàng.

[5] Về hợp đồng thế chấp: Ông Â, bà P thế chấp cho Ngân hàng là chiếc xe ô tô biển số 62C-072.49 và giấy đăng ký xe ô tô do ông Huỳnh Hải Â đứng tên, được công an tỉnh Long An cấp ngày 22/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số TPU 20160353/HĐTD ngày 14/9/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 14/9/2016, tiếp tục thực hiện biện pháp bảo đảm cho đến khi ông Â, bà P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Â, bà P không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bị đơn để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận.

[6] Về án phí: Ông Â, bà P phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T (Ngân hàng) về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Huỳnh Hải Â, bà Huỳnh Thị Hồng P.

Buộc ông Â, bà P phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng vốn vay là 95.048.926 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 16/4/2019 gồm tiền lãi trong hạn 10.568.667 đồng, lãi quá hạn là 3.036.960 đồng. Tổng cộng là 108.639.127 đồng.

2. Lãi suất phát sinh từ ngày 17/4/2019 tiếp tục được tính theo thỏa thuận của hợp đồng vay vốn cho đến khi ông Â, bà P trả xong nợ trên cho ngân hàng.

3. Về hợp đồng thế chấp Ngân hàng là chiếc xe ô tô biển số 62C-072.49 và giấy đăng ký xe ô tô do ông Huỳnh Hải Â đứng tên, được công an tỉnh Long An cấp ngày 22/9/2016, theo Hợp đồng thế chấp bảo đảm nợ vay số TPU 20160353/HĐTD ngày 14/9/2016 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng ngày 14/9/2016, tiếp tục thực hiện biện pháp bảo đảm cho đến khi ông Â, bà P thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Â, bà P không thanh toán số tiền trên thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của bị đơn để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận.

4. Về án phí:

Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ngân hàng được nhận lại2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001117 ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Â, bà P phải liên đới nộp 5.431.956 đồng (năm triệu bốn trăm ba mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự
-Lưu (hồ sơ, án văn)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Trí